

Số: 61 /2023/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm  
cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và  
hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán  
kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm  
pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;  
Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-  
BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự  
toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho  
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp  
luật;  
Xét Tờ trình số 3827/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho  
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp  
luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng  
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây  
dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn  
tỉnh Tây Ninh, gồm các văn bản quy phạm pháp luật sau:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cấp tỉnh);
2. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện);

4. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);

6. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

## **Điều 3. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân, quyết định Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp

<b>TT</b>	<b>Loại văn bản</b>	<b>Cấp ban hành</b>	<b>Định mức phân bổ (đồng/dự thảo)</b>
a)	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành mới hoặc thay thế	Cấp tỉnh	24.000.000
		Cấp huyện	12.000.000
		Cấp xã	8.000.000
b)	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân sửa đổi, bổ sung	Cấp tỉnh	19.000.000
		Cấp huyện	9.000.000
		Cấp xã	6.000.000
c)	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân bãi bỏ	Cấp tỉnh	12.000.000
		Cấp huyện	6.000.000
		Cấp xã	4.000.000

## 2. Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp

TT	Loại văn bản	Cấp ban hành	Định mức phân bổ (đồng/dự thảo)
1	Quyết định của Ủy ban nhân dân không cụ thể hóa Nghị quyết		
a)	Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế	Cấp tỉnh	16.000.000
		Cấp huyện	8.000.000
		Cấp xã	6.000.000
b)	Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung	Cấp tỉnh	12.000.000
		Cấp huyện	6.000.000
		Cấp xã	4.000.000
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân cụ thể hóa Nghị quyết		
a)	Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế	Cấp tỉnh	14.000.000
		Cấp huyện	7.000.000
		Cấp xã	5.000.000
b)	Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung	Cấp tỉnh	11.000.000
		Cấp huyện	5.000.000
		Cấp xã	3.000.000
3	Quyết định của Ủy ban nhân dân bãi bỏ	Cấp tỉnh	8.000.000
		Cấp huyện	4.000.000
		Cấp xã	3.000.000

**Điều 4. Định mức phân bổ kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

1. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng Nghị quyết, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; kinh phí cho hoạt động thẩm định dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định)

TT	Hoạt động thẩm định, thẩm tra	Mức kinh phí (đồng/đề nghị, dự thảo)
a)	Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	3.700.000

<b>TT</b>	<b>Hoạt động thẩm định, thẩm tra</b>	<b>Mức kinh phí (đồng/đề nghị, dự thảo)</b>
b)	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế	2.000.000
c)	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	1.500.000
d)	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế	2.000.000
đ)	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	1.500.000

2. Kinh phí cho hoạt động thẩm định nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

3. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nằm trong mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí từ khoản kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

2. Các quy định về nội dung chi, mức chi, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí và các quy định liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh.
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Tâm**